TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 31 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 847/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thụy Bão Y, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 58/3B đường H, tổ 4, khu phố 4, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lương Kế H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 9/6 đường N, khu phố 4, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thụy Bão Y và ông Lương Kế H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thụy Bão Y và ông Lương Kế H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 16 quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/02/2011).

2.2. Về con chung: Bà Trần Thụy Bão Y và ông Lương Kế H xác định có 01 con chung tên Lương Trần Nhất P, sinh ngày 27/9/2011. Hai bên thỏa thuận bà Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ P cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng cho con do hai bên tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lương Kế H có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, và giáo dục con chung là trẻ Lương Trần Nhất P. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thụy Bão Y và ông Lương Kế H xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần Thụy Bão Y tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền bà Y đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; hoàn trả lại cho bà Y 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0031960 ngày 12/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Y đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND phường B, Quận B, TP.HCM (GCNKH số 16 quyển số 01/2011 đăng ký ngày 21/02/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án. (TK Sang)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh